



LONG GIANG
LAND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN LONG GIANG

Địa chỉ chính : 175 Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại : 04.37950099

Fax: 04.37950099

Email : lg-hn@longgiangland.com.vn Website: longgiangland.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

NĂM 2011

Gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Hà nội, 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		574,347,600,623	501,008,196,989
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27,660,143,153	77,016,787,717
1. Tiền	111		3,660,143,153	4,716,787,717
2. Các khoản tương đương tiền	112		24,000,000,000	72,300,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		40,619,923,419	61,049,757,885
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	51,355,131,067	62,832,427,873
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(10,735,207,648)	(1,782,669,988)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		318,287,152,563	224,089,084,890
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	270,029,718,945	167,277,291,613
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	14,166,349,890	56,572,356,130
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	V.6	66,614,892	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.7	34,024,468,836	239,437,147
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		107,958,761,307	69,952,435,629
1. Hàng tồn kho	141	V.8	107,958,761,307	69,952,435,629
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		79,821,620,181	68,900,130,868
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8,874,216,139	1,050,178,585
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	2,688,492,831	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	68,258,911,211	67,849,952,283

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		395,649,273,846	202,032,098,078
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		91,938,539,502	119,376,099,500
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.11	91,938,539,502	119,376,099,500
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		164,845,955,488	23,053,044,947
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	103,270,715,773	7,483,585,856
<i>Nguyên giá</i>	222		112,278,451,289	15,104,064,857
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9,007,735,516)	(7,620,479,001)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	49,983,446,533	-
<i>Nguyên giá</i>	225		55,253,421,897	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(5,269,975,364)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	6,478,550,000	6,478,550,000
<i>Nguyên giá</i>	228		6,478,550,000	6,478,550,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	5,113,243,182	9,090,909,091
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		111,506,035,100	38,050,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.16	50,290,000,000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		2,232,000,000	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	72,502,278,500	42,450,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.18	(13,518,243,400)	(4,400,000,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		23,309,279,181	17,503,489,056
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	11,447,477,847	5,431,677,576
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	11,861,801,334	12,071,811,480
VI. Lợi thế thương mại	269	V.21	4,049,464,575	4,049,464,575
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		969,996,874,469	703,040,295,067

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		560,497,704,540	362,789,249,107
I. Nợ ngắn hạn	310		505,215,861,794	356,032,849,032
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.22	200,139,280,270	178,849,794,627
2. Phải trả người bán	312	V.23	183,898,923,179	81,671,445,403
3. Người mua trả tiền trước	313	V.24	22,237,517,859	52,229,214,244
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.25	17,077,401,106	6,804,788,287
5. Phải trả người lao động	315		2,379,587,502	1,444,032,285
6. Chi phí phải trả	316	V.26	28,121,885,378	15,342,773,258
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	46,148,701,067	12,619,368,938
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.28	5,212,565,433	7,071,431,990
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		55,281,842,746	6,756,400,075
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.29	9,684,768,408	6,614,952,408
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	36,980,382,053	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.31	139,447,667	141,447,667
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.32	8,477,244,618	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		409,499,169,929	331,429,154,290
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.33	399,596,532,745	331,429,154,290
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		259,242,750,000	199,992,750,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		92,574,334,165	92,574,334,165
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(43,500,000)	(43,500,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		12,396,860,695	11,115,998,333
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		6,198,430,347	5,557,999,167
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		29,227,657,538	22,231,572,625
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.34	9,902,637,184	8,821,891,670
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		969,996,874,469	703,040,295,067

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2012

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Đơn vị tính: VND)

Quý IV năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.11	103,113,934,217	54,386,154,782	404,439,075,172	241,217,974,089
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	V.11		-		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		103,113,934,217	54,386,154,782	404,439,075,172	241,217,974,089
4. Giá vốn hàng bán	11	V.12	88,196,133,738	52,780,970,486	336,803,017,439	197,139,670,847
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14,917,800,479	1,605,184,296	67,636,057,733	44,078,303,242
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.13	2,656,329,076	10,710,161,332	17,938,832,208	44,388,985,327
7. Chi phí tài chính	22	V.14	10,931,601,283	10,754,350,306	56,343,146,288	23,222,700,797
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8,693,116,533	4,617,690,597	25,217,050,498	16,652,800,699
8. Chi phí bán hàng	24			-		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.15	4,480,096,194	5,446,420,588	21,115,739,077	17,931,128,109
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,162,432,078	(3,885,425,266)	8,116,004,576	47,313,459,663
11. Thu nhập khác	31	V.16	1,329,579,609	12,860,708,456		13,639,862,250
12. Chi phí khác	32	V.17		5,745,726,813		6,169,171,571

13. Lợi nhuận khác	40		1,329,579,609	7,114,981,643		7,470,690,679
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,492,011,687	3,229,556,377	8,116,004,576	54,784,150,342
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	1,366,162,948	(1,102,319,778)	4,513,519,530	6,344,291,204
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			-		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2,125,848,739	4,331,876,155	3,602,485,046	48,439,859,138
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		637,754,622	(27,656,594)	1,080,745,514	(27,656,594)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		1,488,094,117	4,304,219,561	2,521,739,532	48,467,515,732
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		106	215	180	3,790

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập ngày 20 tháng 2 năm 2012

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5,939,112,993	54,784,150,342
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1,138,406,637	2,909,250,728
- Các khoản dự phòng	03		18,070,781,060	6,182,669,988
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05			(34,634,303,508)
- Chi phí lãi vay	06		26,391,494,455	16,652,800,699
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		51,539,795,145	45,894,568,249
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(121,668,078,681)	(75,432,268,692)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3,424,538,241	(36,908,118,049)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		158,753,017,284	53,511,663,138
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4,626,654,082)	633,036,229
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1,174,443,957)	(5,227,504,501)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(964,492,642)	(11,419,049,979)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			147,096,654
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(8,979,925,105)	(17,236,550,508)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		76,303,756,203	(46,037,127,459)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(87,922,523,875)	(2,067,026,217)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			293,945,455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(27,503,205,835)	(59,648,666,532)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			42,756,910,914
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(59,922,278,500)	(148,623,374,416)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			35,250,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			8,112,095,835
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(175,348,008,210)	(123,926,114,961)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		11,250,000,000	185,360,084,165
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			(43,500,000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		38,437,607,443	257,480,508,086
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			(193,810,414,261)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			(28,685,410,159)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>49,687,607,443</i>	<i>220,301,267,831</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(49,356,644,564)	50,338,025,411
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	77,016,787,717	26,678,762,306
Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	27,660,143,153	77,016,787,717

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2012

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn

của công ty mẹ : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Kinh doanh, xây lắp

3. Ngành nghề kinh doanh :

- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
- Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
- Kinh doanh nhà và Bất động sản;
- Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
- Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép.

4. Tổng số các công ty con : 03

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	Số 173 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	64%	64%
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	VP1, tầng 24A, tòa nhà 173 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	90%	90%
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	Số 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Q.1, TP HCM	75%	75%

6. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong kỳ

Trong kỳ, Công ty đã góp vốn để thành lập mới Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn với tỷ lệ sở hữu là 75% và mua lại cổ phần của cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Phương Đông để đổi tên thành Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội với tỷ lệ sở hữu là 90%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.8.

10. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng 148,4m² đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

16. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

20. Hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận căn cứ vào phần công việc hoàn thành theo hai trường hợp: Được xác nhận một cách đáng tin cậy, có xác nhận của khách hàng và ước tính một cách đáng tin cậy, tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	424.267.055	2.738.844.057
Tiền gửi ngân hàng	3.235.876.098	1.977.943.660
Tiền đang chuyển		-
Các khoản tương đương tiền	24.000.000.000	72.300.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<u>24.000.000.000</u>	<u>72.300.000.000</u>
Cộng	<u>27.660.143.153</u>	<u>77.016.787.717</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	1.934.212	41.338.674.500	1.934.212	41.338.674.500
Công ty CP BOT Cầu Phú Mỹ	13.000	1.300.000.000	13.000	1.300.000.000
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam			1.250.140	21.502.278.500
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	525.060	13.846.596.000	525.060	13.846.596.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.012	49.800.000	1.012	49.800.000
CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	145.000	4.640.000.000	145.000	4.640.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	-	31.348.822.484	-	21.493.753.373
Cho vay ngắn hạn	-	31.518.735.067	-	21.493.753.373
Cộng		<u>51.355.131.067</u>		<u>62.832.427.873</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(10.735.207.648)	(1.782.669.988)
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác	-	-
Cộng	<u>(10.735.207.648)</u>	<u>(1.782.669.988)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	(1.782.669.988)
Trích lập dự phòng bổ sung	(8.952.537.660)
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	<u>(10.735.207.648)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng	270.029.718.945	167.277.291.613
Cộng	270.029.718.945	167.277.291.613

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước khách hàng cung cấp vật tư, hàng hoá	14.166.349.890	56.572.356.130
Cộng	14.166.349.890	56.572.356.130

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải thu		188.597.123
Tiền thẻ Amex		39.061.083
Nguyễn Khắc Trung Dũng, Lê Văn Như	8.215.118	6.215.118
Công ty TNHH Long Giang	3.316.000	3.316.000
Thuế GTGT TSCĐ thuê TC	1.004.545.455	
Phải thu khác	33.008.392.263	2.247.823
Cộng	34.024.468.836	239.437.147

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.450.807.893	42.603.410
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	94.597.859.012	29.479.724.683
Hàng hóa	8.910.094.402	2.002.138.579
Cộng	107.958.791.307	69.952.435.629

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	68.193.148.187	67.607.369.259
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	65.763.024	242.583.024
Cộng	68.258.911.211	67.849.952.283

9. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam ⁽¹⁾		34.000.000.000
Vốn góp vào Dự án của Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Thăng Long GTC ⁽²⁾	5.000.000.000	5.000.000.000
Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Tư bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương ⁽³⁾	1.512.440.002	5.000.000.000
Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang ⁽⁴⁾	81.598.424.500	71.598.424.500
Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam ⁽⁵⁾	3.777.675.000	3.777.675.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

Cộng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	<u>91.938.539.502</u>	<u>119.376.099.500</u>
(1)	Hợp tác thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh – Đống Đa – Hà Nội trên diện tích đất đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam. Tổng quy mô của Dự án là 21.715 m2 gồm khu nhà 17 tầng, khu nhà thấp tầng và khu trường học. Vốn đầu tư của Dự án khoảng 500.000.000.000 VND. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại.	
(2)	Hợp đồng chuyển nhượng tài sản, đối tượng của hợp đồng: Thăng Long GTC đồng ý chuyển nhượng và Long Giang đồng ý nhận chuyển nhượng tài sản sẽ hình thành trong tương lai trên khu đất với diện tích 4.003 m2 tại địa chỉ Lô E thuộc dự án đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng hạ tầng tại Xã Xuân Đình, Huyện Từ Liêm, Hà Nội để đầu tư xây dựng chung cư cao tầng.	
(3)	Mục tiêu của hợp đồng hợp tác kinh doanh là đầu tư xây dựng khu du lịch văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội. Vốn góp của bên Long Giang là 64 tỷ đồng, tương đương với 64% vốn góp trong liên doanh này. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại.	
(4)	Bao gồm: + Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A - DA khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội, số vốn đã góp là 40.930.890.000 VND; + Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội số vốn đã góp là 30.667.534.500 VND. + Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án đầu tư xây dựng căn hộ để bán tại tòa tháp B, cao ốc Xuân Thủy – Cầu Giấy – Hà Nội, số vốn đã góp là 10.000.000.000 VND.	
(5)	Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng Dự án văn phòng và dịch vụ thương mại VP5 – Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ Linh Đàm – Q. Hoàng Mai – TP. Hà Nội. Tổng mức đầu tư của Dự án được xác định bằng tổng giá trị chuyển giao hạ tầng khu đất theo Hợp đồng kinh tế, bằng 15.110.700.000 đồng cộng với toàn bộ kinh phí cần thiết để thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành dự án, đưa vào khai thác và sử dụng. Tỷ lệ góp vốn của Long Giang Land là 25%.	

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	108.814.506	7.531.689.817	6.206.322.722	1.257.237.812	15.104.064.857
Tăng do mua sắm	83.088.347.273	22.356.787.834	2.281.037.905	1.169.065.404	2.147.115.470
-Giảm trong kỳ		(7.124.235.598)	(3.352.967.086)	(843.376.109)	(11.320.578.793)
Do thanh lý	-	(7.124.235.598)	(1.170.174.091)	(843.376.109)	(9.689.926.343)
Do vốn góp		-	(1.630.652.450)	-	(1.630.652.450)
Số cuối kỳ	<u>83.197.161.779</u>	<u>22.764.242.053</u>	<u>5.134.393.541</u>	<u>1.582.927.107</u>	<u>112.278.451.289</u>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	91.341.603	4.015.480.662	2.549.714.778	963.941.958	7.620.479.001
Tăng do trích khấu hao trong kỳ	17.472.903	5.199.653.231	1.948.311.108	163.247.838	1.894.186.340
Giảm trong kỳ		(3.962.251.626)	(1.489.434.110)	(489.742.829)	(5.621.226.035)
Số cuối kỳ	<u>108.814.506</u>	<u>5.252.882.267</u>	<u>3.008.591.776</u>	<u>637.446.967</u>	<u>9.007.735.516</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17.472.903	3.516.209.155	3.656.607.944	293.295.854	7.483.585.856
Số cuối kỳ	83.088.347.273	17.511.359.786	2.125.801.765	344.151.113	103.270.715.773

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

TSCĐ thuê tài chính là máy móc thiết bị, tình hình tăng giảm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong kỳ	55.253.421.897	5.269.975.364	49.983.446.533
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	55.253.421.897	5.269.975.364	49.983.446.533

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hìnhLà quyền sử dụng 148,4m² đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là phần giá trị xây lắp hạng mục hệ thống điều hoà và thông gió.

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân	700.000	7.000.000.000	145.000	1.450.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang TSQ	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	3.250.140	57.502.278.500	2.000.000	36.000.000.000
Công ty Cổ phần Cung cấp Giải pháp Kỹ Thuật	300.000	3.000.000.000	-	-
Cộng	4.750.140	72.502.278.500	2.645.000	42.450.000.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân: tăng do đầu tư thêm.
- Công ty Cổ phần Cung cấp Giải pháp Kỹ Thuật: Tăng do đầu tư mới.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(13.518.243.400)	(4.400.000.000)
Cộng	(13.518.243.400)	(4.400.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Chi phí giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí CCDC	1.485.815.851	12.820.733.778	6.804.933.507	11.390.751.488
Chi phí sửa chữa văn phòng	14.436.725	-		1.436.725
Chi phí thuê đất trả trước	3.931.425.000	-	-	3.931.425.000
Cộng	5.431.677.576	12.820.733.778	6.804.933.507	11.447.477.847

17. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản đặt cọc cam kết thực hiện dự án, bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cam kết góp vốn thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Xây dựng số 1		500.000.000
Cam kết góp vốn thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Vimeco	500.000.000	500.000.000
Cam kết thực hiện hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản - May thúu Việt Hưng	10.000.000.000	10.000.000.000
Ký quỹ thẻ Amex	61.801.334	
Ký quỹ dài hạn	1.000.000.000	1.071.811.480
Ký quỹ thuê TSCĐ thuê TC cho Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng BIDV	300.000.000	
Cộng	11.861.801.334	12.071.811.480

18. Lợi thế thương mại

	Kỳ này
Nguyên giá	
Số đầu năm	4.499.405.083
Tăng do hợp nhất kinh doanh	
Số cuối kỳ	4.499.405.083
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	449.940.508
Phân bổ trong kỳ	
Số cuối kỳ	449.940.508
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	4.049.464.575
Số cuối kỳ	4.049.464.575

19. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	153.526.620.619	140.141.073.545
- Ngân hàng NN và PTNT Đông Hà Nội ⁽¹⁾	40.523.117.021	35.480.525.147
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch ⁽²⁾	54.041.873.505	64.668.654.553
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽³⁾	58.961.630.093	39.991.893.845
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch ⁽⁴⁾	0	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân	46.612.659.651	38.708.721.082
Vay Công ty TM và Dịch Vụ Tràng Thi	27.255.592.192	32.055.544.443
Công ty Chứng khoán Thăng Long		6.366.052.341
Vay Công ty CP Vạn Xuân	4.693.990.000	
- Vay cá nhân	14.413.077.459	37.124.298
- Bà Lê Hương Giang	250.000.000	250.000.000
Cộng	200.139.280.270	178.849.794.627

- (1) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đông Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 200700104/HMTD ngày 28 tháng 04 năm 2010 để thanh toán tiền vật tư, hàng hóa và các nhu cầu thanh toán khác phục vụ sản xuất, kinh doanh và Hợp đồng hạn mức tín dụng số 201000156/HMTD ngày 04 tháng 06 năm 2010 để thanh toán phục vụ thi công gói thầu số 06-XL thuộc dự án khu nhà ở cao tầng và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2010; lãi suất áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng là 14%/năm, điều chỉnh linh hoạt.
- (2) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01/272693/2010/HĐTDHM ngày 27 tháng 04 năm 2010 để bổ sung vốn lưu động, lãi suất và thời hạn vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể.
- (3) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 150/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2010 để bổ sung vốn phục vụ thi công móng cọc và các tầng hầm công trình xây dựng. Lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, theo thỏa thuận của 2 bên và được thể hiện trên từng giấy nhận nợ.
- (4) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo giấy nhận nợ số 02 ngày 24/03/2011 kèm theo hợp đồng nguyên tắc số 02A/10-HĐNT-ĐĐ để thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH TM Đăng Đạo với thời hạn 06 tháng, lãi suất 18.02%/năm

20. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả nhà cung cấp vật tư, hàng hóa, TSCĐ	183.898.923.179	81.671.445.403
Cộng	183.898.923.179	81.671.445.403

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước liên quan đến hợp đồng	22.237.517.859	52.229.214.244
Cộng	22.237.517.859	52.229.214.244

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.424.839.371	53.448.669.332	43.823.537.008	13.049.971.695
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.290.236.944	6.880.069.725	6.391.063.109	3.779.243.560
Thuế thu nhập cá nhân	44.372.315	1.034.976.913	876.503.034	202.846.194
Các loại thuế khác	45.339.657	14.000.000	14.000.000	45.339.657

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Cộng	6.804.788.287	61.377.715.970	51.105.103.151	17.077.401.106

23. Chi phí phải trả

Là khoản trích trước chi phí các công trình đã ghi nhận doanh thu

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải trả phải nộp khác	46.148.701.067	12.619.368.938
Cộng	46.148.701.067	12.619.368.938

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.476.269.437	2.901.519.034	1.721.759.269	4.296.509.672
Quỹ thưởng HĐQT và BDH	1.595.162.553	749.393.207	1.428.499.999	916.055.761
Cộng	7.071.431.990	3.640.912.241	3.188.359.268	5.212.665.433

26. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận vốn góp DA 69 Vũ Trọng Phụng của Cty CP XD và KT Việt Nam	3.656.352.776	3.656.352.776
Nhận vốn góp của Công ty TNHH Long Thịnh	458.599.632	458.599.632
Nhận góp vốn DA Sài Đồng của Phạm Đình Hoàng	2.500.000.000	2.500.000.000
Nhận góp vốn DA Việt Hưng của Mai Thanh Phương	3.069.816.000	-
Cộng	9.684.768.408	6.614.952.408

27. Nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuê tài chính Công ty Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng VCB	36.980.382.053	-
Cộng	36.980.382.053	-

28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm		141.447.667
Số trích lập bổ sung		92.199.000
Số chi trong kỳ		94.199.000
Số cuối kỳ		139.447.667

29. Doanh thu chưa thực hiện

Là khoản tiền thu trước của quý 3 cho Công ty Cổ phần Pico thuê làm trung tâm thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

30. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.115.998.333	5.557.999.167	22.231.572.625	331.429.154.290
Lợi nhuận trong kỳ	59.250.000.000			1.280.862.362	640.431.180	7.846.871.327	69.018.164.869
Trích lập các quỹ						(850.786.414)	(850.786.414)
Số dư cuối kỳ này	259.242.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	12.396.860.695	6.198.430.347	29.227.657.538	399.596.532.745

31. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	8.821.891.670
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	1.080.745.514
Tăng do hợp nhất kinh doanh	
Số cuối kỳ	9.902.637.184

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	Công ty con
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	Công ty con
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Bên góp vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy</i>		
Vay tiền Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy	35.249.025.214	35.249.025.214
<i>Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội</i>		
Cho Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội vay	3.000.000.000	
Lãi vay nhập gốc	178.461.112	
Phải trả Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội khối lượng các công trình: công trình 102 Trường Chinh, CT Lê Văn Thiêm, CT Vân Canh	62.654.543.496	
Thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	13.160.692.683	
Bán vật tư cho Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	53.062.257.320	
<i>Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn</i>		
Cho Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn vay	2.427.027.500	
Lãi vay nhập gốc	169.302.437	
Phải trả Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn khối lượng Công trình 87 Lĩnh Nam	15.351.562.096	
Bán vật tư cho Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	16.726.923.517	
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang</i>		
Doanh thu cung cấp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	47.356.856.367	13.103.679.615
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang trả tiền	49.722.623.625	39.394.877.260
Lợi nhuận phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	4.729.144.090	
Mua vật tư của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	241.523.000	15.179.323.913
Trả tiền cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	1.000.000.000	17.099.642.792
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A - DA khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội	40.980.890.000	40.930.890.000
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã	30.667.534.500	30.667.534.500

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội		
Cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang vay	17.000.000.000	
Lãi vay nhập gốc	255.539.833	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang trả tiền vay	13.615.000.000	
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	1.709.949.000	1.709.949.000
Phải thu tiền thi công	1.709.949.000	1.709.949.000
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	56.062.257.320	
Gốc vay phải thu	3.000.000.000	
Phải thu tiền bán vật tư, tài sản, CCDC	53.062.257.320	
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	19.183.951.017	
Gốc vay phải thu	2.457.027.500	
Phải thu tiền bán vật tư, tài sản, CCDC	16.726.923.517	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	126.919.056.175	100.677.318.583
Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh	81.698.424.500	71.598.424.500
Phải thu tiền ứng trước		19.460.910.773
Phải thu tiền cho thuê thiết bị, bán vật tư, thi công	41.783.272.908	38.848.332.728
Gốc vay phải thu	3.437.358.767	
Cộng nợ phải thu	203.875.213.512	102.387.267.583
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	35.249.025.214	18.103.873.034
Gốc và lãi vay phải trả	35.249.025.214	18.103.873.034
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	8.194.939.760	812.847.570
Cổ tức phải trả		812.847.570
Phải trả tiền thi công	4.319.645.724	
Phải trả tiền nhận ứng trước	3.875.294.033	
Cộng nợ phải trả	43.443.964.974	18.916.720.604

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Giải trình biến động kết quả kinh doanh:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang xin giải trình biến động kết quả kinh doanh của Công ty trong Quý IV năm 2011 so với cùng kỳ năm 2010 trên báo cáo tài

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III/2011

chính hợp nhất. Cụ thể lợi nhuận sau thuế đã giảm 2.2 tỷ đồng, đạt 49% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân của việc chênh lệch trên như sau:

Chỉ tiêu	Chênh lệch	Lý do
Doanh thu hoạt động tài chính	-75%	Giảm do quý IV/2010, có phát sinh lợi nhuận được chia từ dự án 173 Xuân Thủy.
Chi phí tài chính	-81%	Giảm Quý IV/2010 phát sinh khoản thanh lý CCDC.

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2012

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang